

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 01 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Bé

2. Ông Trần Phước Đa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Xuân C, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Đào Thị Phương T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Cộng Hòa Liên Bang Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Xuân C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T kết hôn năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Z theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 31/5/2019.

Sau khi kết hôn chị T sang Đức sinh sống, anh C cũng dự định sang Đức đoàn tụ cùng chị T, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau qua

điện thoại. Về sau do tình hình dịch bệnh Covid-19, điều kiện làm việc, kinh tế khó khăn nên chị T không thể về Việt Nam, anh C cũng không có điều kiện sang Đức để đoàn tụ vợ chồng, sinh sống cùng với chị T. Do vợ chồng sống xa nhau, tính tình không phù hợp nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống xa nhau từ đó tháng 5/2019 cho đến nay. Anh C không mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Đơn thỏa thuận đồng ý ly hôn của chị Đào Thị Phương T được Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Main Cộng Hòa Liên Bang Đức chứng thực ngày 01/12/2020 thể hiện ý kiến như sau: Chị T đồng ý ly hôn với anh C. Về con chung giữa chị T và anh C không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận công tác và khoảng cách xa, chị T xin vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải và xét xử vụ án tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh C là công dân Việt Nam, có địa chỉ tại xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Tháp xin ly hôn với chị Đào Thị Phương T, có quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống và làm việc tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, không có mặt ở Việt Nam tại thời điểm thụ lý vụ án. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết vụ án theo quy định được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đào Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C, chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Z, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 31/5/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Anh C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, vợ chồng sống xa nhau và không có điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn cùng chị T. Chị T không trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn với anh C. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh C khởi kiện xin ly hôn với chị T và chị T đồng ý ly hôn với anh C là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị T.

[2.2] Về con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị T trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Xuân C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Xuân C được ly hôn với chị Đào Thị Phương T.

2. Về con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Xuân C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0006089 ngày 22/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh C đã nộp xong tiền án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- UBND huyện Z;
- Lưu HS, VT (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Kim Oanh